

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2022/HS-ST**

Ngày: 14-6-2022

Nhân danh (K/C)

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng L**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu T

Bà Nguyễn Thị L

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị L – Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Gia A** - Kiểm sát viên.

Ngày **14** tháng **6** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 19/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/HSST-QĐ ngày 31/5/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế H, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Số 47, đường T, thị trấn V, huyện U, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do – Nguyên là nhân viên Phòng Điều độ - Vận hành Công ty Đ, Thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế N và bà Tưởng Thị H; vợ: Nguyễn Bích N (*đã ly hôn*); con: Có 02 con (*lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008*).

Danh chỉ bản số **473** lập ngày 15/7/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Tạm giữ, tạm giam: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: Số 47, đường T, thị trấn V, huyện U, Thành phố Hà Nội

Có mặt tại phiên tòa.

*** Nguyên đơn dân sự:** Công ty Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 38 khu Y, thị trấn C, huyện Chương Mỹ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quốc V; Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức hành chính – Công ty Đ.

Ông Lê Quốc V vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty Cổ phần T.

Địa chỉ: Số 108 C, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Bá H – Chức vụ: Giám đốc.

Ông Phùng Bá H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Công ty TNHH X.

Địa chỉ: thôn V, xã C, huyện B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc Đ – Chức vụ: Giám đốc.

Ông Trần Quốc Đ vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Nguyễn H, sinh năm 1968

Cư trú tại: Số 4, ngõ 2, khu C, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1954

Cư trú tại: Số 74, đường P, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Văn N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Anh Đinh Trung K, sinh năm 1972

Cư trú tại: Số 274 phố N, phường Đ, quận Long B, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

6. Anh Nguyễn Hưng H, sinh năm 1985

Cư trú tại: Số 87, đường P, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Hưng H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Chu Ngọc A, sinh năm 1986

Cư trú tại: Số nhà 15, ngõ 71C, tổ dân phố N, thị trấn C, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Anh Chu Ngọc A vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Đặng Tuấn S, sinh năm 1984

Cư trú tại: xóm T, thôn Đ, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

3. Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1977

Cư trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Đình H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981

Cư trú tại: Đội 13, thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế H nguyên là Nhân viên Phòng Điều độ, Vận hành - Công ty Đ, Thành phố Hà Nội (từ ngày 31/8/2018 đến ngày 07/7/2021). Trong thời gian công tác tại Phòng Điều độ - Vận hành - Công ty Đ (theo Quyết định số 225/QĐ-PCCHUONGMY), Nguyễn Thế H được ông Nguyễn H - Phó trưởng phòng Điều độ -

Vận hành (hiện là *Đội phó Đội kiểm tra, Giám sát mua bán điện - Công ty Đ*), giao trách nhiệm quản lý, giao nhận vật tư, thiết bị của các đơn vị thi công theo các hợp đồng ký kết với Công ty Đ mang đến để thí nghiệm, kiểm tra chất lượng, dán tem và bàn giao trước khi thi công lắp đặt đưa lên lưới điện.

Năm 2021, Công ty Đ thực hiện công trình đầu tư xây dựng các Trạm biến áp (TBA) trên địa bàn huyện Chương Mỹ. Ngày 05/02/2021, Công ty Đ ký Hợp đồng về việc thi công xây lắp số 02/21/HĐXL-PCCHUONGMY (*Gói thầu xây lắp số 01-21.XL0PCCM*) với Công ty Cổ phần T (*gọi tắt là: Công ty T*) và ngày 08/3/2021, Công ty Đ ký Hợp đồng số 07/21/HĐXL-PCCHUONGMY (*Gói thầu xây lắp số 03-21.XL0PCCM*) với Công ty TNHH B (*gọi tắt là: Công ty B1*) đều là nhà thầu thi công lắp đặt các Trạm biến áp và nâng cấp độ tin cậy cấp điện cho lưới điện huyện Chương Mỹ. Các vật tư, thiết bị điện thuộc phạm vi nhà thầu cung cấp như: Sứ cách điện, cầu chì tự rơi, chống sét van 42 KV, 24KV... thuộc đối tượng thí nghiệm, kiểm tra chất lượng, dán tem và bàn giao trước khi đưa lên lưới điện.

Ngày 08/4/2021, ông Nguyễn Văn Đ là đại diện Công ty T và ông Nguyễn Hữu T đại diện Công ty TNHH B2 (*gọi tắt là: Công ty B2*) là đơn vị cung cấp vật tư, thiết bị điện cho Công ty T, lập biên bản giao nhận tại Công ty Đ, gồm: 76 thùng sứ chuỗi thủy tinh; 12 bộ cầu chì tự rơi SI 35KV nhãn hiệu Tuấn Ân; 21 bộ chống sét van 42KV (dùng cho đường dây 35KV) nhãn hiệu Cooper và 01 bộ chống sét van 12KV (dùng cho đường dây 10KV) nhãn hiệu Cooper. Ông Nguyễn Văn Đ bàn giao cho ông Nguyễn H và Nguyễn Thế H trực tiếp kiểm đếm, nhận số vật tư, thiết bị điện trên nhưng không lập biên bản giao nhận mà căn cứ vào Biên bản giao nhận hàng giữa Công ty T và Công ty B2.

Ngày 06/4/2021 và ngày 13/4/2021, ông Đỗ Đ H đại diện Công ty B1 và ông Lê Văn L đại diện Công ty B2 là đơn vị cung cấp vật tư, thiết bị điện cho Công ty B1, lập biên bản giao nhận tại Công ty Đ, tổng số: 471 quả bát sứ thủy tinh; 52 quả sứ đứng VHD 35KV; 86 quả sứ đứng VHD 24KV; 06 bộ chống sét van 42KV (dùng cho đường dây 35KV) nhãn hiệu Cooper; 11 bộ chống sét van 24KV (dùng cho đường dây 22KV) nhãn hiệu Cooper. Ông Đỗ Đ H có bàn giao trực tiếp cho Nguyễn Thế H kiểm đếm nhận số vật tư, thiết bị điện trên nhưng không lập biên bản giao nhận mà căn cứ vào Biên bản giao nhận hàng giữa Công ty B1 và Công ty B2.

Toàn bộ số vật tư, thiết bị điện trên được quản lý tại nơi thí nghiệm, kiểm tra chất lượng là Phòng Điều độ - Vận hành – Công ty Đ. Ông Nguyễn H có giao nhiệm vụ bằng miệng cho Nguyễn Thế H và các anh Chu Ngọc A, anh Đặng Tuấn S đều là nhân viên của Phòng Điều độ - Vận hành chịu trách nhiệm thí nghiệm, kiểm tra chất lượng. Đồng thời, ông Nguyễn H giao cho Nguyễn Thế H chịu trách nhiệm quản lý số vật tư, thiết bị điện trong thời gian thí nghiệm, kiểm tra và bàn giao lại số vật tư, thiết bị điện trên cho các nhà thầu thi công sau khi thí nghiệm, kiểm định, dán tem.

Trong thời gian này, do H cần tiền để trả các khoản nợ cá nhân. H nhận thấy, cuối ngày làm việc, các anh Chu Ngọc A, anh Đặng Tuấn S và ông Nguyễn H đi về,

còn các vật tư, thiết bị điện của các nhà thầu thì để tại nơi thí nghiệm do H quản lý tại trụ sở Công ty Đ, nên H đã nảy sinh ý định lấy số vật tư, thiết bị điện trên đem đi bán lấy tiền. **Cụ thể:**

Ngày 13/4/2021, Nguyễn Thế H đã 02 lần sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 29H-350.43 của Công ty Đ, lấy và chở số vật tư, thiết bị điện đem bán cho ông Nguyễn Văn N mỗi lần 02 bộ Chồng sét van 42KV nhãn hiệu Cooper với giá 3.500.000 đồng/bộ. Tổng số 04 bộ x 3.500.000đ = 14.000.000 đồng.

Ngày 14/4/2021, H gọi điện thoại cho anh Đinh Trung K nói là có một số thiết bị chống sét làm công trình còn thừa bán lại cho anh K với giá gốc. H lấy 02 bộ Chồng sét van 42KV nhãn hiệu Cooper và dùng xe ô tô biển kiểm soát 29H-350.43 của Công ty Đ chở đến khu N, thị trấn C, huyện Chương Mỹ, thuê anh Nguyễn Đình H làm nghề lái xe ôm để chở đến bán cho anh K với giá là 4.000.000đ/bộ x 02 bộ = 8.000.000 đồng.

Ngày 15/4/2021, H tiếp tục thuê anh Nguyễn Đình H chở bán cho anh Đinh Trung K 03 bộ Chồng sét van 24KV nhãn hiệu Cooper, với giá 3.000.000đ/bộ x 03 bộ = 9.000.000 đồng.

Cũng trong ngày 15/4/2021, H sử dụng ô tô biển kiểm soát 29H-350.43 của Công ty Đ chở 02 bộ Chồng sét van 42KV nhãn hiệu Cooper, đến bán cho ông Nguyễn Văn N với giá 3.500.000đ/bộ x 02 bộ = 7.000.000 đồng, nhưng ông N thiếu tiền chỉ trả cho H 6.700.000 đồng.

Ngày 16/4/2021, H gọi điện cho anh Nguyễn Hưng H nói có một số vật tư, thiết bị điện dư thừa nhờ anh H bán giúp. H lấy xe ô tô biển kiểm soát 29H-350.43 của Công ty Đ chở 03 bộ chống sét van 24KV nhãn hiệu Cooper, bán cho anh H với giá 2.500.000đ/bộ x 03 bộ = 7.500.000 đồng.

Ngày 17/4/2021, H tiếp tục sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 29H-350.43 của Công ty Đ chở bán cho anh Nguyễn Hưng H 05 bộ Chồng sét van 24KV, nhãn hiệu Cooper với giá 2.500.000 đồng/bộ x 05 bộ = 12.500.000 đồng.

Ngày 18/4/2021, H tiếp tục sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 29H-350.43 của Công ty Đ chở bán cho anh Nguyễn Hưng H 12 bộ chống sét van 42KV, nhãn hiệu Cooper với giá 3.000.000 đồng/bộ x 12 bộ = 36.000.000 đồng và 09 bộ cầu chì tự rơi SI 35KV nhãn hiệu Tuấn Ân với giá 2.500.000đ/bộ x 09 bộ = 22.500.000 đồng.

Ngày 19/4/2021, H sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 29H-350.43 của Công ty Đ chở bán cho ông Nguyễn Văn N 03 bộ Chồng sét van 42KV, nhãn hiệu Cooper với giá 3.500.000 đồng/bộ, nhưng ông N chỉ trả cho H số tiền 10.000.000 đồng.

Tổng cộng: Nguyễn Thế H đã 09 lần lấy các tài sản là vật tư, thiết bị điện do H được giao trách nhiệm quản lý tại Công ty Đ mang bán gồm: 09 bộ Cầu chì tự rơi SI 35KV nhãn hiệu Tuấn Ân; 17 bộ Chồng sét van 42KV nhãn hiệu Cooper của Công ty T. 06 bộ Chồng sét van 42kV nhãn hiệu Cooper; 11 bộ Chồng sét van 24Kv, nhãn hiệu Cooper của Công ty B1. **Cụ thể:**

Nguyễn Thế H bán cho ông Nguyễn Văn N là 09 bộ chống sét van 42KV nhãn hiệu Cooper được 30.700.000 đồng; Ông N đã bán lại cho khách vãng lai 06 bộ x 3.700.000đ/bộ, còn 03 bộ giao nộp Cơ quan điều tra.

Nguyễn Thế H bán cho anh Đinh Trung K gồm: 02 bộ chống sét van 42KV nhãn hiệu Cooper và 03 bộ chống sét van 24KV nhãn hiệu Cooper được 16.400.000 đồng, do anh K đã thanh toán tiền xe ôm cho anh H số tiền 600.000 đồng. Anh K đã bán cho khách 02 bộ Chống sét van 24KV nhãn hiệu Cooper, còn lại 01 bộ chống sét van 24KV nhãn hiệu Cooper và 02 bộ chống sét van 42KV nhãn hiệu Cooper đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Nguyễn Thế H bán cho anh Nguyễn Hưng H tổng số 29 bộ. Gồm: 12 bộ chống sét van 42KV nhãn hiệu Cooper; 08 bộ chống sét van 24KV nhãn hiệu Cooper và 09 bộ cầu chì tự rơi SI 35KV nhãn hiệu Tuấn Ân được tổng số tiền là 78.500.000 đồng nhưng anh H mới trả cho H số tiền 66.500.000 đồng, còn lại 12.000.000 đồng anh H chưa trả cho H. Anh H đã bán cho khách 06 bộ còn lại 23 bộ đã giao nộp Cơ quan điều tra.

Tổng số tiền H bán số vật tư, thiết bị điện đã thu được là 114.200.000 đồng trừ 600.000 đồng trả tiền thuê anh Nguyễn Đình H (xe ôm) còn lại 113.600.000 đồng H đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi, Công ty thí nghiệm điện lực Hà Nội (X5) và Công ty Đ thí nghiệm, kiểm định, dán tem xong. Đến ngày 19/4/2021, anh Nguyễn Văn Đ đến nhận lại các vật tư, thiết bị đã bàn giao để thí nghiệm từ Nguyễn Thế H. Trong quá trình giao nhận, đã phát hiện bị thiếu một số vật tư, thiết bị gồm: 09 bộ Cầu chì tự rơi SI 35KV nhãn hiệu Tuấn Ân và 17 bộ Chống sét van 42KV (dùng cho đường dây 35KV) nhãn hiệu Copper.

Đến ngày 07/6/2021, sau nhiều lần anh Nguyễn Văn Đ không liên lạc được với Nguyễn Thế H và chưa nhận được thiết bị, vật tư còn thiếu để phục vụ thi công nên anh Đ đã báo cho Công ty Đ về việc chưa nhận đủ thiết bị vật tư từ Nguyễn Thế H. Công ty Đ đã làm việc với Nguyễn Thế H và H thừa nhận, do nợ tiền bên ngoài xã hội nhiều, nên lợi dụng trách nhiệm được giao quản lý vật tư, thiết bị điện của Công ty T và Công ty B1, H đã nhiều lần tự ý sử dụng xe ô tô của Công ty Đ, mang số vật tư, thiết bị điện mang đi bán lấy tiền. Ngày 08/6/2021, Công ty Đ đã có văn bản trình báo sự việc trên đến Công an huyện Chương Mỹ.

Vật chứng thu giữ:

- 15 bộ chống sét van 42KV (dùng cho đường dây 35KV) nhãn hiệu Copper;
- 06 bộ chống sét van 24KV (dùng cho đường dây 22KV) nhãn hiệu Copper;
- 08 bộ cầu chì tự rơi SI 35KV nhãn hiệu Tuấn Ân;
- Số tiền **114.200.000đ** (Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu, hai trăm nghìn đồng) do Nguyễn Thế H tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐĐG ngày 24/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Chương Mỹ kết luận:

+ 09 (chín) bộ Cầu chì tự rơi SI 35KV nhãn hiệu Tuấn Ân. Có giá trị: 09 bộ x 5.370.000đ/bộ = 48.330.000đồng.

+ 23 (hai mươi ba) bộ Chồng sét van 42kV (dùng cho đường dây 35kV) nhãn hiệu Cooper. Có giá trị: 23 bộ x 5.000.000đ/bộ = 115.000.000đồng.

+ 11 (mười một) bộ Chồng sét van 24KV (dùng cho đường dây 22kV) nhãn hiệu Cooper. Có giá trị: 11 bộ x 3.600.000đ/bộ = 39.600.000đồng.

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là: 202.930.000 đồng.

Cáo trạng số 160/CT-VKS ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thế H về tội “*Tham ô tài sản*” theo điểm d, khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Nguyễn Thế H đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo cho rằng trong lúc bị nợ bên ngoài xã hội nhiều nên bị cáo đã lấy các thiết bị điện để mang đi bán lấy tiền trả nợ, bị cáo có ý định sẽ trả lại các thiết bị điện mà bị cáo đã lấy. Trong lúc quần bách về kinh tế, bị cáo không nhận thức được hậu quả của hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội để sửa chữa lỗi lầm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế H phạm tội “*Tham ô tài sản*”. Đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Thế H từ **05** năm đến **06** năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thế H phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền 10.500.000 đồng và hoàn trả cho anh Nguyễn Hưng H số tiền 55.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục lưu giữ số tiền 114.200.000 đồng để thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; các biện pháp điều tra

như lấy lời khai bị can, lấy lời khai của phía Nguyên đơn dân sự, lấy lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, thu giữ vật chứng, trưng cầu định giá tài sản, giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với bị can. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của Nguyên đơn dân sự - Công ty Đ; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Thành Hưng, Công ty TNHH Xây lắp điện Bảo Lộc, ông Nguyễn H, ông Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Hưng H, những người này đều đã có lời khai tại cơ quan điều tra và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Trung K và một số người làm chứng đều đã có lời khai trong quá trình điều tra vụ án nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Thế H tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của Nguyên đơn dân sự, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng, tang vật thu giữ, kết luận định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. ***Do đó có đủ cơ sở để kết luận:***

Nguyễn Thế H - Nguyên là Nhân viên Phòng Điều độ - Vận hành thuộc Công ty Đ, Thành phố Hà Nội. Từ ngày 13/4/2021 đến ngày 19/4/2021, Nguyễn Thế H đã lợi dụng việc được giao quản lý, giao nhận vật tư, thiết bị điện của các đơn vị theo Hợp đồng đã ký kết giữa các nhà thầu (*Công ty T, Công ty B1*) với Công ty Đ, mang đến Công ty Đ để thí nghiệm, kiểm tra chất lượng, dán tem bàn giao trước khi đưa lên lưới điện. Do cần tiền để chi tiêu cá nhân, nên Nguyễn Thế H đã chiếm đoạt một số tài sản mà H được giao quản lý, gồm: 09 bộ Cầu chì tự rơi SI 35KV nhãn hiệu Tuấn Ân và 17 bộ Chồng sét van 42KV nhãn hiệu Cooper của Công ty T; 06 bộ Chồng sét van 42KV nhãn hiệu Cooper và 11 bộ Chồng sét van 24KV nhãn hiệu Cooper của Công ty B1, mang đi bán cho ông Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Hưng H và anh Đinh Trung K, được tổng số tiền: 114.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Thế H đã chiếm đoạt theo Kết luận định giá trong tố tụng hình sự có tổng trị giá là **202.930.000** đồng (*Bằng chữ: Hai trăm linh hai triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng*).

Bị cáo Nguyễn Thế H với tư cách là nhân viên Phòng Điều độ - Vận hành - Công ty Đ được Công ty Đ giao nhiệm vụ quản lý việc giao, nhận vật tư, thiết bị điện đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để 09 lần chiếm đoạt tài sản là các vật tư, thiết bị điện được Công ty Đ giao trách nhiệm quản lý mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá

nhân. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt được xác định là 202.930.000 đồng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thế H, đã cấu thành tội “*Tham ô tài sản*” với tình tiết định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Cáo trạng số 160/CT-VKS ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thế H về tội “*Tham ô tài sản*” theo Điều 353 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, Từ ngày 13/4/2021 đến ngày 19/4/2021, bị cáo Nguyễn Thế H 09 (chín) lần thực hiện hành vi mang các vật tư, thiết bị điện của các nhà thầu ra ngoài bán lấy tiền chi tiêu cá nhân (Cụ thể: **Lần 1:** Ngày 13/4/2021 lấy 02 bộ chống sét van 42KV nhãn hiệu Cooper trị giá (02 bộ x 5.000.000đ/bộ) = 10.000.000 đồng; **Lần 2:** Ngày 13/4/2021 lấy 02 bộ chống sét van 42KV nhãn hiệu Cooper trị giá (02 bộ x 5.000.000đ/bộ) = 10.000.000 đồng; **Lần 3:** Ngày 14/4/2021 lấy 02 bộ chống sét van 42KV nhãn hiệu Cooper trị giá (02 bộ x 5.000.000đ/bộ) = 10.000.000 đồng; **Lần 4:** Ngày 15/4/2021 lấy 03 bộ chống sét van 24KV nhãn hiệu Cooper trị giá (03 bộ x 3.600.000đ/bộ) = 10.800.000 đồng; **Lần 5:** Ngày 15/4/2021 lấy 02 bộ chống sét van 42KV nhãn hiệu Cooper trị giá (02 bộ x 5.000.000đ/bộ) = 10.000.000 đồng; **Lần 6:** Ngày 15/4/2021 lấy 03 bộ chống sét van 24KV nhãn hiệu Cooper trị giá (03 bộ x 3.600.000đ/bộ) = 10.800.000 đồng; **Lần 7:** Ngày 17/4/2021 lấy 05 bộ chống sét van 24KV nhãn hiệu Cooper trị giá (05 bộ x 3.600.000đ/bộ) = 18.000.000 đồng; **Lần 8:** Ngày 18/4/2021 lấy 12 bộ chống sét van 42KV nhãn hiệu Cooper trị giá (12 bộ x 5.000.000đ/bộ) = 60.000.000 đồng và 09 bộ Cầu chì rơi SI 35KV nhãn hiệu Tuấn Ân trị giá (09 bộ x 5.370.000đ/bộ) = 48.330.000 đồng; **Lần 9:** Ngày 19/4/2021 lấy 03 bộ chống sét van 42KV nhãn hiệu Cooper trị giá (03 bộ x 5.000.000đ/bộ) = 15.000.000 đồng). Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là **202.930.000** đồng. Cả 09 lần H chiếm đoạt tài sản đều có giá trị từ 10.000.000 đồng/lần đến 108.330.000 đồng/lần. Cáo trạng của Viện kiểm sát chỉ truy tố Nguyễn Thế H về tội “*Tham ô tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*” mà không áp dụng tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự là thiếu sót và không đúng với hướng dẫn tại Điều 8 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm về tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã trả cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ để điều tra bổ sung và truy tố bị cáo Nguyễn Thế H thêm điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố. Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 19/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã nêu rõ việc bị cáo Nguyễn Thế H có thể bị xét xử về tội “*Tham ô tài sản*” theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần áp dụng thêm tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với bị cáo.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, xâm phạm quan hệ sở hữu tài sản của cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của Công ty và dư luận tại địa phương. Do vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế H cho rằng trong lúc cần tiền để trả nợ, bị cáo đã lấy các thiết bị điện được giao quản lý mang đi bán nhưng bị cáo có ý định thu xếp tiền mua để trả lại các thiết bị điện mà bị cáo đã chiếm đoạt. Tuy nhiên, các thiết bị điện mà bị cáo chiếm đoạt đều đã được kiểm định, dán tem để đưa lên lưới điện. Do vậy, ý kiến của bị cáo Nguyễn Thế H đưa ra là nguy biện cho hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[2.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ N định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một phần do nguyên nhân nợ lẫn bên ngoài, khi thực hiện hành vi phạm tội không lường trước hậu quả xảy ra, hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo 09 lần thực hiện hành vi tham ô tài sản đều có giá trị từ 10.000.000 đồng/lần đến 108.330.000 đồng/lần, Tòa án đã áp dụng tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội nhiều lần*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả thiệt hại do mình gây ra; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Thế Nhậm tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ là thương binh hạng $\frac{3}{4}$ và đang hưởng chế độ người bị nhiễm chất độc màu da cam; Nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

+ Ngày 16/9/2021, Nguyễn Thế H đã khắc phục trả cho Công ty T số tiền 35.370.000 đồng và Công ty B1 số tiền 28.000.000 đồng tương ứng với số vật tư, thiết bị

điện còn thiếu do H đã mang bán. Sau khi nhận tiền Công ty T và Công ty B1 không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không xem xét.

+ Ông Nguyễn Văn N đề nghị Nguyễn Thế H phải có trách nhiệm trả lại số tiền tương ứng với 03 bộ Chồng sét van 42KV mà ông N đã giao nộp lại cho Cơ quan Điều tra là **10.500.000 đồng** (*Bằng chữ: Mười triệu năm trăm nghìn đồng*). Do vậy, cần buộc Nguyễn Thế H phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền 10.500.000 đồng.

+ Anh Nguyễn Hưng H đề nghị Nguyễn Thế H phải có trách nhiệm trả lại số tiền tương ứng với 23 bộ vật tư, thiết bị điện đã giao nộp lại cho Cơ quan Điều tra là **55.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Năm mươi năm triệu đồng*). Do vậy, cần buộc Nguyễn Thế H phải hoàn trả cho anh Nguyễn Hưng H số tiền 55.000.000 đồng.

+ Anh Đinh Trung K không có yêu cầu đề nghị Nguyễn Thế H phải bồi thường nên không xem xét.

+ Đối với Công ty Đ, Nguyễn Thế H đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, hậu quả gây ra, nên Công ty Đ không có yêu cầu H phải bồi thường nên không xem xét.

[4]. Về xử lý vật chứng:

+ Quá trình điều tra xác định, số tài sản là các vật tư, thiết bị điện do Nguyễn Thế H chiếm đoạt là tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty Đ. Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại số vật tư, thiết bị điện đã thu giữ được cho Công ty Đ quản lý để bàn giao cho các nhà thầu để tiếp tục thi công là có căn cứ.

+ Đối với số tiền 114.200.000 đồng mà bị cáo đã giao nộp là tiền thu lời bất chính đáng ra phải tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, bị cáo đang có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nên cần tiếp tục lưu giữ để bảo đảm thi hành án, số tiền còn thừa sau khi hoàn trả cho những người liên quan cần trả lại cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo.

+ Đối với ông Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Hưng H, anh Đinh Trung K: Trong quá trình trao đổi, mua bán vật tư, thiết bị điện với Nguyễn Thế H, không biết số vật tư, thiết bị điện đó là do H phạm tội mà có và cũng không trao đổi hay thỏa thuận trước với nhau rồi mới mua để bán cho khách vãng lai. Đối với anh Nguyễn Đình H làm nghề xe ôm, được Nguyễn Thế H thuê vận chuyển vật tư, thiết bị điện mang đến cho anh Đinh Trung K. Anh H không có quan hệ hay quen biết gì với H, do là xe ôm nên ai thuê chở gì và được trả tiền thì anh H làm và cũng không biết số vật tư, thiết bị điện đó là do H phạm tội mà có. Do đó, ông N, anh K, anh H, anh H không phạm tội “*Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

+ Đối với ông Nguyễn H - Nguyên Phó trưởng Phòng Điều độ - Vận hành, hiện là Đội phó Đội kiểm tra, giám sát mua bán điện - Công ty Đ, trong quá trình giao nhiệm vụ cho Nguyễn Thế H, đã thiếu kiểm tra, giám sát việc H quản lý, bàn giao số trang vật tư, thiết bị điện cho các đơn vị nhà thầu, xây lắp, thi công, dẫn đến việc Nguyễn Thế H tự ý sử dụng phương tiện của đơn vị mang bán số vật tư, thiết bị điện trên mà không biết đề kịp thời ngăn chặn, báo cáo Công ty Đ. Về việc này, Cơ quan Điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã có văn bản đề nghị Công ty Đ xem xét có hình thức xử lý trách nhiệm đối với ông H theo quy định là phù hợp.

[5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- 1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế H phạm tội “*Tham ô tài sản*”.
- 2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:** Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Thế H **05 (Năm)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- 3. Về trách nhiệm dân sự:** Nguyễn Thế H phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền **10.500.000** đồng (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*) và hoàn trả cho anh Nguyễn Hưng H số tiền **55.000.000** đồng (*Năm mươi lăm triệu đồng*).
- 4. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tiếp tục lưu giữ số tiền 114.200.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu, hai trăm nghìn đồng*) hiện gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ số 3949.0.1052753.00000 Kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ ngày 23/11/2021 (*theo Ủy nhiệm chi ngày 23/11/2021 của Công an huyện Chương Mỹ*) để bảo đảm thi hành án. Sau khi đối trừ (114.200.000 đồng – (10.500.000 đồng + 55.000.000 đồng) = 48.700.000 đồng. Hoàn trả lại Nguyễn Thế H số tiền 48.700.000 đồng.
- 5. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thế H phải chịu **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
- 6. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:
 - + Bị cáo Nguyễn Thế H có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.
 - + Nguyên đơn dân sự là Công ty Đ, Thành phố Hà Nội, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Thành Hưng, Công ty TNHH Xây lắp điện Bảo Lộc, ông Nguyễn H, ông Nguyễn Văn N, anh Đinh Trung K, anh Nguyễn Hưng H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng L